

Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại và hiệu quả ở Việt Nam

GS, TS. DƯƠNG XUÂN NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: dxngoc@yahoo.com

Nhận ngày 17 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2024.

Tóm tắt: Quản trị quốc gia là thuật ngữ được Đảng Cộng sản Việt Nam, lần đầu tiên đưa ra trong Văn kiện Đại hội XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam là quá trình tạo dựng và hoàn thiện thể chế, cách thức phối hợp dân chủ giữa các chủ thể Nhà nước, doanh nghiệp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, trên cơ sở pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, vận hành quản lý phát triển và quản lý xã hội, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các chủ thể, giữ vững ổn định và thúc đẩy xã hội phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ khóa: quản trị quốc gia, xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia.

Abstract: National governance is a term introduced by the Communist Party of Vietnam for the first time in the Documents of the Party Congress and the Economic-Social Development Strategy for the period 2021-2030. Building and perfecting a modern, efficient national governance system in Vietnam is the process of establishing and improving the system of coordination and democratic interaction among state entities, businesses, the Fatherland Front, and political and social organizations. The State plays a leading role in this process, based on the legal framework under the leadership of the Communist Party of Vietnam. It involves formulating and implementing policies and laws, efficiently mobilizing and utilizing national resources, operating developmental and social management, ensuring the harmony of rights and interests of various entities, maintaining stability, and promoting societal development towards the goal of prosperous people, strong country, democracy, equity, and civilization.

Keywords: national governance, building and perfecting the national governance system.

Trên cơ sở tư duy, tầm nhìn chiến lược, trong định hướng hoàn thiện đồng bộ, toàn diện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: □Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia⁽¹⁾. Trong xác định các đột phá chiến lược, Đại hội XIII khẳng định: □Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu

quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật⁽²⁾. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021

- 2030 xác định: **Đổi mới quản trị quốc gia** theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội^[6].

Ở Việt Nam, trước đây, trên thực tế, quản trị quốc gia đã từng được đề ra nhưng với tư duy và cách tiếp cận từ nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước truyền thống.

Quản trị hành chính nhà nước có nghĩa là nhà nước là chủ thể duy nhất trực tiếp đảm nhiệm tất cả các hoạt động quản lý và cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở pháp luật và cơ chế, quy luật kinh tế. Nhà nước là chủ thể hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật. Với tư cách là chủ thể duy nhất, nên hầu như thị trường, người dân không có vai trò, trách nhiệm gì đáng kể đối với quản lý phát triển và quản lý xã hội.

Cùng với quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa, tư duy quản lý nhà nước truyền thống dần chuyển sang quản trị nhà nước, quản trị quốc gia.

Quản trị nhà nước là một dạng quản trị xã hội mang tính quyền lực, sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của người dân, thông qua các hoạt động hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và sử dụng các nguồn lực phù hợp với các quy luật khách quan và theo mục tiêu, ý chí của chủ thể quản trị nhà nước. Quản trị nhà nước có mục tiêu là duy trì trật tự công, phục vụ lợi ích công và quyền lợi ích quốc gia; thực chất của quản trị nhà nước là hoạt động mang tính chấp hành và điều hành của chính quyền hành pháp, hành chính nhà nước; chủ thể quản trị nhà nước là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp, trong đó cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền trực tiếp quản trị nhà nước là cơ quan hành pháp, đứng đầu là chính phủ; trong quản trị nhà nước, nguyên tắc pháp quyền, nguyên tắc quản trị dựa trên luật

pháp luôn được đề cao. Theo Giáo sư Walker, Geoffrey de Q (uincey), nguyên tắc pháp quyền thực chất bao hàm nhiều ý nghĩa, dùng để chỉ chiến lược điều hành đất nước và cách thức điều tiết xã hội, thể hiện ở sự cai trị của pháp luật đối với cả người dân và chính phủ⁽⁴⁾.

Quản trị quốc gia, do tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, nên vẫn còn nhiều quan niệm khác nhau: theo Cơ quan phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), quản trị quốc gia gắn liền với **việc thực thi quyền lực chính trị, hành chính, kinh tế để quản lý các vấn đề của quốc gia**^[6]. Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), quản trị quốc gia là **cách thức mà nhờ đó quyền lực được thực hiện để quản lý các nguồn lực kinh tế, xã hội cho sự phát triển của một quốc gia**. Nó đề cập đến chất lượng hoạt động của các thể chế có nhiệm vụ xây dựng, thực hiện và bảo đảm thực thi các chính sách tốt dựa trên cách thức hiệu lực, hiệu quả, công bằng và toàn diện^[6]. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), quản trị quốc gia là **cách thức thực thi quyền lực trong việc quản lý nguồn lực kinh tế và xã hội của một quốc gia vì sự phát triển**^[7]. Cách tiếp cận của WB, chất lượng quản trị quốc gia bao gồm: 1) Vai trò, tiếng nói của người dân và trách nhiệm giải trình; 2) sự ổn định về chính trị và xã hội phi bạo lực; 3) hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính phủ; 4) chất lượng các văn bản, quy định của pháp luật; 5) thượng tôn pháp luật; 6) kiểm soát tham nhũng.

Theo học giả Nguyễn Văn Thôi: **Quản trị quốc gia là phương thức vận hành, quản lý xã hội bằng thể chế, luật lệ, cơ chế, quy trình, trên cơ sở sự tương tác, phối hợp dân chủ giữa các chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích của các chủ thể và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực quốc gia**. Quản trị quốc gia là một quy trình với bốn chức năng cơ bản: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm soát^[8].

Theo các tác giả đề tài khoa học cấp Bộ: *Bối cảnh mới của đất nước và yêu cầu xây dựng, hoàn*

thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả, cho rằng □Quản trị quốc gia là quá trình nhà nước và các chủ thể ngoài nhà nước cùng tham gia quyết định và thực hiện các quyết sách, mục tiêu để giải quyết các vấn đề của quốc gia hiệu quả. Nói cách khác, quản trị quốc gia được hiểu là các cơ quan, tổ chức của quốc gia có chức năng quản trị thiết lập mục tiêu quản trị, ra quyết định, chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn, sử dụng công cụ, phương pháp quản trị phù hợp, phát huy tối đa nguồn lực nhằm đạt được mục tiêu của quốc gia, cơ quan, tổ chức, địa phương của quốc gia đó với hiệu quả, giá trị cao nhất⁽⁹⁾.

Từ các quan niệm khác nhau có thể xem: *Quản trị quốc gia là thể chế, cách thức tương tác, phối hợp dân chủ giữa các chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong quá trình hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật; trong huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, vận hành quản lý phát triển và quản lý xã hội, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các chủ thể, giữ vững ổn định và thúc đẩy xã hội phát triển.*

Từ cách tiếp cận này có thể quan niệm: *Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam là quá trình tạo dựng và hoàn thiện thể chế, cách thức phối hợp dân chủ giữa các chủ thể Nhà nước, doanh nghiệp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trên cơ sở pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, vận hành quản lý phát triển, quản lý xã hội, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các chủ thể, giữ vững ổn định, thúc đẩy xã hội phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

Với quan niệm này, nội hàm khái niệm quản trị quốc gia bao gồm :

1)Thực chất của quản trị quốc gia là thể chế, cách thức phối hợp dân chủ giữa các chủ thể trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật; trong huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội thực hiện

mục tiêu phát triển xã hội;

2) Chủ thể của quan trị quốc gia: Nhà nước, thị trường và xã hội.

3) Mục đích của quản trị quốc gia: vận hành quản lý phát triển, quản lý xã hội, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các chủ thể và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển xã hội.

4) Phương thức quan trị quốc gia: dân chủ trong huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, vận hành quản lý phát triển và quản lý xã hội.

Như vậy, sự phối hợp dân chủ, nhịp nhàng giữa các chủ thể trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật; trong huy động hiệu quả các nguồn lực quốc gia thực hiện mục tiêu thúc đẩy phát triển xã hội và quản lý xã hội là nhân tố quyết định của nền quản trị quốc gia. Một nền quản trị quốc gia tốt, các yếu tố tiềm năng sẽ trở thành nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đất đai và tài nguyên thiên nhiên; nguồn tài nguyên nhân lực; các điều kiện nhu cầu, thị trường nội địa; các yếu tố do con người tạo ra, gồm thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng, khoa học, công nghệ, cơ chế hoạt động và cạnh tranh của doanh nghiệp □ Quản trị quốc gia làm cho những nhân tố này thực sự tạo thành sức mạnh quốc gia, khẳng định được tầm ảnh hưởng quốc gia trong quá trình toàn cầu hóa. Quản trị quốc gia cũng chỉ ra cách thức vượt qua những rào cản, những nguyên nhân dẫn đến tiềm năng không trở thành được nguồn lực, không thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia.

Khi đề cập đến quản trị quốc gia, nhà nước luôn là chủ thể đóng vai trò quan trọng nhất. Nhà nước đưa ra những dự báo, thông tin đa dạng, toàn diện về các lĩnh vực liên quan đến phát triển quốc gia, định hướng mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kiến tạo thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản lý và phát triển quốc gia; định hướng cho sự phát triển của thị trường, doanh nghiệp và xã hội; thực hiện dẫn dắt và kiểm soát sự vận động, phát

triển của xã hội phù hợp với quy luật khách quan. Đồng thời, Nhà nước cũng chuyển giao một phần hoặc có thể toàn phần các công việc mà trước nay do nhà nước đảm nhiệm cho các chủ thể khác trong xã hội thông qua hoạt động phân cấp, phân quyền, ủy quyền, v.v. trên cơ sở luật pháp.

Trong thời đại cách mạng số hóa (digitizing), trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence- AI), cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và đời sống kinh tế - xã hội khu vực ngoài nhà nước có sự thay đổi mạnh mẽ, những vấn đề mới phát sinh trong quản trị quốc gia đang đặt ra những thách thức đối với tổ chức quản trị quốc gia. Quản trị nhà nước truyền thống trở nên bất cập; nhà nước không thể tự mình quản trị quốc gia có hiệu quả, đòi hỏi phải huy động sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước - thị trường và xã hội, trong đó, xã hội tham gia với ý nghĩa là một chủ thể quản trị quốc gia, đồng thời với tư cách là chủ thể cung cấp nguồn lực cho phát triển, chủ thể phản ánh về chính sách, pháp luật. Xã hội cùng Nhà nước, thị trường giải quyết những vấn đề của phát triển và quản lý xã hội khi Nhà nước không đủ nguồn lực và thị trường không dành sự quan tâm thỏa đáng đối với các vấn đề đó.

Đối với nước ta, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với quá trình quản trị quốc gia là một tất yếu, khách quan, là điều kiện tiên quyết để quản trị quốc gia đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng đến quản trị hiện đại, hiệu quả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự lãnh đạo của Đảng sẽ định hướng giải quyết toàn diện các vấn đề đặt ra trong quản trị quốc gia, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước cụ thể hóa tầm nhìn, hoàn thiện thể chế kiến tạo phát triển (luật chơi, người chơi và cách chơi) phù hợp với quy luật khách quan, xu hướng phát triển của thời đại và lợi ích quốc gia.

Ngày nay, trong tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến đổi nhanh chóng, khó

lượng; cuộc cách mạng số hóa và trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế sâu rộng cùng những biến đổi khí hậu, thiên tai bất thường đòi hỏi mọi quốc gia, dân tộc phải có nền quản trị quốc gia thích ứng nhanh chóng, sớm đưa ra được các quyết sách và tổ chức thực thi phù hợp, hiệu quả. Để xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh và hiệu quả, trong bối cảnh mới, cần thiết thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về sự cần thiết xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả.

Nhận thức đúng sẽ mở đường cho hành động đúng. Đại hội XIII đưa ra quan niệm "quản trị quốc gia" không phải là mang tính xu hướng, tính phong trào hay sử dụng thuật ngữ phù hợp với bối cảnh thời đại, mà đó là việc xác lập tâm thế mới, tư duy mới, tầm nhìn mới, cách tiếp cận mới phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, "quản trị quốc gia" phải được coi là một nguyên tắc có tính nền tảng cho toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cũng như định hướng nhận thức và hành động của mỗi người dân, doanh nghiệp và các chủ thể xã hội khác.

Nhận thức đúng về xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả gắn với phát triển, quản lý phát triển và quản lý xã hội, đòi hỏi cần nhận thức, tư duy đúng về sự thay đổi căn bản phương thức quản lý quốc gia từ cai trị sang quản lý nhà nước và hiện nay là quản trị quốc gia dân chủ - pháp quyền. Trong nền quản trị cai trị, chủ thể duy nhất tập trung vào một người hoặc một nhóm người; phương thức quản trị chủ yếu là cai trị. Trong nền quản lý Nhà nước, chủ thể là nhà nước trực tiếp đảm nhiệm tất cả các hoạt động quản lý và cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở pháp luật, cơ chế và quy luật kinh tế; phương thức quản lý chủ yếu là hành chính. Trong nền quản trị quốc gia, chủ thể quản trị là nhà nước, thị trường và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội; công

cụ quản trị chủ yếu là chính sách, pháp luật; phương thức quản trị là dân chủ. Trong quản trị quốc gia, nguyên tắc pháp quyền là tư tưởng chủ đạo trong tổ chức và thực hiện quản lý phát triển và quả lý xã hội. Các chủ thể khác tham gia vào quá trình quản trị quốc gia cũng phải tuân thủ pháp luật, làm đúng pháp luật. Trong thực hành quản trị, các chủ thể thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, kỷ cương và theo pháp luật bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các chủ thể phù hợp với lợi ích quốc gia, giữ vững ổn định và thúc đẩy phát triển xã hội.

Quản trị quốc gia là một thành tựu của nhân loại trong quản lý phát triển và quản lý xã hội, song quản trị quốc gia không có mô hình chung cho mọi quốc gia, đòi hỏi mỗi quốc gia phải xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và truyền thống của quốc gia mình mà xây dựng nên mô hình quản trị quốc gia phù hợp, tối ưu thực sự là động lực và là đòn bẩy cho phát triển đem lại sự ổn định, phát triển bền vững, chăm lo ngày càng tốt hơn cả đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và các cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội cần thiết cho quản trị quốc gia.

Tư duy về quản trị quốc gia, xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia luôn khẳng định vị trí, vai trò trung tâm của chủ thể nhà nước. bởi vậy, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là tất yếu khách quan. Nhà nước cần kiện toàn tổ chức ở Trung ương và chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, rõ ràng chức trách, nhiệm vụ quyền hạn; chế độ công vụ, công chức theo vị trí việc làm cần được đổi mới phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và dân chủ hóa xã hội. đồng thời cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi

ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, không còn uy tín đối với nhân dân.

Nhà nước cần thể chế hóa tầm nhìn, định hướng phát triển của Đảng thành chính sách, pháp luật, kế hoạch và hoàn thiện thể chế kiến tạo phát triển, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xác lập thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, số hóa tạo lập cơ sở chính trị, kinh tế cho quản trị quốc gia.

Nhà nước cần huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, nhân lực, nhân tài, khoa học và công nghệ; nâng cao trách nhiệm, năng lực của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhà nước cần chủ động xây dựng cơ chế hợp tác công - tư, cơ chế chuyển giao nhiệm vụ của Nhà nước cho khu vực ngoài nhà nước đảm nhận để giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát triển mà bản thân nhà nước cũng không thể giải quyết được, cần chung tay, nỗ lực của cả doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, của mỗi người dân và của cả quốc gia trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật tạo cơ sở xã hội và pháp lý cho quản trị quốc gia .

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài, không phân biệt quốc tịch, vùng miền, độ tuổi.

Với Việt Nam, quản trị quốc gia là vấn đề mới, nên muốn vận hành nền quản trị quốc gia, trước

hết cần nguồn lực chất lượng cao. Bởi vậy, cần tập trung phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh cách mạng số hóa, trí tuệ nhân tạo.

Để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, điều quan trọng là phải tập trung phát triển phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, với cách mạng số hóa, trí tuệ nhân tạo và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động.

Là một quốc gia vốn không thiếu hiền tài, song có lẽ, do thiếu một chiến lược, chính sách thu hút, đào tạo nhân tài căn cơ, chuyên nghiệp thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước, nên lâu nay chúng ta chưa thu hút, thậm chí còn lãng phí để tình trạng "chảy máu" chất xám diễn ra. Đã đến lúc cần nhận thức đúng về nhân tài, những người có đức, có tài, có sản phẩm công trình sáng tạo được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn và có một chiến lược đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài không phân biệt quốc tịch, vùng miền, độ tuổi; có cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, các nhà khoa học quốc tế về làm việc tại các trung tâm khoa học và công nghệ trực tiếp tham gia các chương trình, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ; tập trung tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi, chế độ tiền lương và chính sách tôn vinh khích lệ thỏa đáng để thu hút hiền tài trong nước, quốc tế phục vụ đắc lực và hiệu quả cho sự nghiệp phát triển đất nước và quản trị quốc gia.

Bốn là, hoàn thiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và bộ chỉ số quản trị quốc gia Việt Nam trong thời đại cách mạng trí tuệ nhân tạo.

Trong thời đại cách mạng trí tuệ nhân tạo, cần sớm hoàn thiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ khẳng định rõ vị trí, vai trò và yêu cầu đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và quản trị quốc gia hiệu quả.

Chiến lược khoa học và công nghệ thích ứng với cuộc cách mạng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số. Chỉ có trên cơ sở ấy, các chủ thể mới có thể phát huy được hết năng lực, trí tuệ, khả năng và kinh nghiệm của mình trong quản trị quốc gia hiệu quả.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao tính hiện đại và hiệu quả quản trị quốc gia phải gắn liền với việc sớm hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá quản trị quốc gia Việt Nam trên cơ sở tổ hợp có hiệu quả các chỉ số đánh giá quản trị quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, như chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia, môi trường kinh doanh, độ minh bạch ngân sách⁽¹⁰⁾ □

Đo lường, đánh giá quản trị, quản trị quốc gia thể hiện qua các chỉ số được thừa nhận và có khả năng giúp cho chủ thể quản trị và các đối tượng liên quan nhận dạng được hiệu quả, điểm mạnh, điểm yếu của quá trình quản trị, kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra và cũng là căn cứ quan trọng nâng cao chất lượng hoạch định chính sách, phương thức và biện pháp trong quản trị quốc gia đạt được mục tiêu.

Bộ chỉ số quản trị quốc gia Việt Nam cần có cơ chế để tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật; bảo đảm tính pháp quyền toàn diện, tính thượng tôn pháp luật và đề cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của các chủ thể quản trị quốc gia khi

tham gia các hoạt động quản trị quốc gia; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, của chính quyền địa phương, các tổ chức hoạt động trong khu vực dịch vụ công; mọi hoạt động thuộc nội dung của quản trị quốc gia phải đáp ứng kỳ vọng và sự hài lòng của người dân và xã hội ở mức cao.

Năm là, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới vào quản trị quốc gia.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng số hóa và trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, việc mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ đã và đang góp phần đáng kể vào quá trình số hóa nền kinh tế, chính trị và xã hội.

Thông qua hợp tác quốc tế nhiều giải pháp khoa học - công nghệ mang tính đột phá từ những cường quốc khoa học - công nghệ trên thế giới đã được chuyển giao về Việt Nam. Nhiều tri thức khoa học - công nghệ mới đã được các nhà khoa học Việt Nam tiếp thu, ứng dụng và từng bước làm chủ; đồng thời tạo cơ hội tiếp cận những thành tựu tiên tiến nhất của nền quản trị quốc gia trên thế giới và ứng dụng một cách phù hợp, hiệu quả.

Những năm gần đây, trên cơ sở hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ được thúc đẩy hiệu quả, thực chất theo hướng tích cực tiếp thu kinh nghiệm, tri thức, tranh thủ sự hỗ trợ, nguồn lực của các nước tiên tiến, chúng ta đã từng bước thành công trong đổi mới phương thức quản lý phát triển và quản lý xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển về trình độ khoa học và công nghệ của đất nước đối với thế giới, phục vụ đắc lực, hiệu quả yêu cầu của cách mạng số hóa, trí tuệ nhân tạo trong đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quản trị quốc gia và hội nhập quốc tế./.

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, T.I, tr.132, 203.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại*

hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG Sự thật, T.II, tr.81.

(4) Geoffrey de Q. Walker, *Rule of law and the democratic world order. Jurisprudence of Liberty* Nhà nước pháp quyền và trật tự thế giới dân chủ, trích từ cuốn Luật Tự do, hiệu đính bởi Suri Ratnapala và Gabriel A. Moens, Chatswood, N.S.W., Australia, 2011, tr. 83 - 92.

(5) UNDP: *Governance & Sustainable Human Development* Quản trị và phát triển con người bền vững, A UNDP Policy Document, 1997, tr.6.

(6) WB, World Development Report: *Governance and Development* Quản trị và phát triển, Washington DC, 1992, tr.1.

(7) ADB: *Governance: Sound Development Management* Quản trị: Quản lý phát triển hợp lý, 1995, tr.3.

(8) Nguyễn Văn Thôi, *Những vấn đề cơ bản về đổi mới quản trị quốc gia ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 15/12/2021.

(9) Đề tài khoa học cấp Bộ (2022), *Bối cảnh mới của đất nước và yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả*, Bộ Nội vụ.

(10) Bộ chỉ số quản trị quốc gia trong cách mạng công nghiệp 4.0 bao gồm các chỉ số thành phần được gắn kết khoa học đo lường, phản ánh được thực trạng, xu hướng, ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị quốc gia này so với các quốc gia khác trong hội nhập quốc tế về các yếu tố chính:

(1) Vai trò và hiệu quả hoạt động của Chính phủ; (2) Mức độ tăng năng suất của quốc gia trong cách mạng 4.0 là động lực quan trọng cải thiện mức sống trong dài hạn như thể chế, cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ ICT (Information Communication Technology), Công nghệ thông tin và truyền thông (3) Quyền lực mềm của quốc gia khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế như hệ số tín nhiệm quốc gia, thương hiệu quốc gia (4) Môi trường kinh doanh với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo như năng lực đổi mới sáng tạo, năng động trong kinh doanh; (5) Chất lượng cuộc sống của Nhân dân như thu nhập, y tế, giáo dục, là kết quả và là mục tiêu cần đạt được của hoạt động Quản trị quốc gia, trực tiếp thể hiện hiệu quả làm việc của Chính phủ với tư cách là chủ thể chính trong nền quản trị quốc gia - Nguyễn Văn Thành, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/04/05/ve-bo-chi-so-quan-tri-quoc-gia-trong-giai-doan-cach-mang-cong-nghiep-4-0/>.